



Tuần 42 (12/10-16/10)

BSC WEEKLY REVIEW

***Phân hóa, và rung lắc mạnh
tuần HĐTL đáo hạn***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thận trọng quan sát ngưỡng hỗ trợ 900 - 905 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Hướng về ngưỡng 930 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *Cảng hàng không quốc tế Long Thành sẽ khởi công vào 2021*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *NTL VTP*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *20/26 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Ngành hóa chất +6.74%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại tiếp tục bán ròng*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Hàng tiêu dùng 4.4%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *ACV 2020Q3*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Phân hóa, và rung lắc mạnh tuần HĐTL đáo hạn*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	909.91	0.18%
GTGD/phiên (tỷ VND)	6,258.78	4.62%
Khối ngoại (tỷ VND)	-596.44	
HNX-INDEX	134.91	2.58%
GTGD/phiên (tỷ VND)	783.41	12.98%
Khối ngoại (tỷ VND)	-3.08	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3348.44	-0.96%	1.52%	-3.09%
EU (EURO STOXX)	3190.93	-0.10%	1.72%	-2.14%
China (SHCOMP)	3218.05	-0.20%	-1.88%	-5.48%
Japan (NIKKEI)	23029.90	-0.67%	-0.75%	-0.93%
Korea (KOSPI)	2327.89	0.86%	-0.20%	-0.92%
Singapore (STI)	2496.11	-0.19%	0.96%	-0.54%
Thailand (SET)	1237.54	-0.81%	-0.59%	-5.95%
Phillipines (PCOMP)	5999.40	0.92%	2.75%	3.70%
Malaysia (KLCI)	1500.30	0.24%	-0.59%	-1.00%
Indonesia (JCI)	4926.73	-0.87%	-0.39%	-5.98%
Vietnam (VNIndex)	909.91	-0.46%	0.18%	0.93%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD / phiên	HĐM / phiên
VN30F2010	861.50	0.00%	8782.8	33129.0
VN30F2011	859.00	-0.29%	8.6	845.8
VN30F2012	856.80	-0.55%	75.4	1470.4
VN30F2103	854.60	-0.80%	8.6	349.8

TTCK VIỆT NAM

Áp lực chốt lãi, VN-Index có khả năng rung lắc trong tuần HĐTL đáo hạn, diễn biến cổ phiếu phân hóa.

Các cổ phiếu lớn đảo vị thế thành công, VN-Index giữ đà tăng tuần thứ 4 liên tiếp. Các cổ phiếu lớn chưa tăng nhịp trước như MSN, GVR, SAB, GAS tăng khá, bù đắp mức sụt giảm nhẹ của nhóm cổ phiếu dẫn dắt ở nhịp trước như VNM, VIC và các cổ phiếu Ngân hàng. Dòng tiền nội vẫn thể hiện sức mạnh qua việc đóng góp cho thanh khoản cũng như số tài khoản mở mới trong tháng 9. Dòng tiền mở rộng với 17/19 ngành. Vận động giá tích cực vẫn diễn ra ở các cổ phiếu có thông tin hỗ trợ hoặc có KQKD cải thiện còn diễn ra trong tuần tới, tuần trước thời điểm trọng tâm mùa công bố KQKD quý III.

HĐTL VN30F2010 đáo hạn trong tuần tới với trạng thái premium nhẹ ở một số thời điểm và khối tự doanh mua ròng 377 tỷ trong kỳ. Hoạt động kinh doanh arbitrage có thể diễn ra ở 1 số thời điểm trước và trong thời gian đáo hạn với quy mô vừa phải. Cùng với hoạt động chốt lãi ngắn hạn và khối ngoại bán ròng, diễn biến tuần tới dự báo sẽ có biến động mạnh hơn trong quá trình VN-Index lập các vùng đỉnh mới trong ngắn hạn.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ biến động mạnh cùng thông tin sức khỏe Tổng thống và gói hỗ trợ mới.

Tổng thống Donald Trump ra viện, sau đó tuyên bố ngừng đàm phán gói hỗ trợ và rồi lại đề xuất thông qua một số cấu phần của gói hỗ trợ khiến cho thị trường tăng giảm xen kẽ. Tính chung tuần, các chỉ số CK Hoa Kỳ và Châu Âu tăng gần 2% bù lại mức giảm của tuần trước. Cùng với sự hồi phục của TTCK, thị trường hàng hóa tăng mạnh 4.2% với 16/18 hàng hóa tăng, dẫn đầu là mức của quặng sắt (+11.5%) và giá dầu (11.1%). Giá quặng sắt cũng đã tăng 23.5% trong khoảng thời gian tương đương 1 quý và quay lại vùng đỉnh cao trong năm. Trong vài tuần tới, TTCK thế giới và thị trường hàng hóa vẫn chịu chi phối bởi thông tin gói kích cầu và kết quả bầu cử tổng thống Mỹ.

Tính đến 8/9, thế giới có 36.7 triệu ca nhiễm và 1.06 triệu ca tử vong vì Covid-19. Trong này 8/9 đã có 356 nghìn ca nhiễm mới, ở mức cao nhất kể từ khi dịch bùng phát. Số ca nhiễm mới chưa có dấu hiệu dừng lại các quốc gia Hoa Kỳ và Ấn Độ với trên 50 nghìn ca trong khi Pháp, Anh cũng gia nhập top các nước có ca nhiễm mới với 18 và 17 nghìn ca. Bộ trưởng y tế Pháp cảnh báo mức tối đa với 4 thành phố, điều này có thể mở đường cho các biện pháp giới hạn mới. Sự bùng phát dịch tại Châu Âu cho thấy chưa có giải pháp hữu hiệu kiểm soát dịch bệnh. Tác động tiêu cực từ dịch bệnh đến nền kinh tế thế giới sẽ còn kéo dài, ngay khi 1 số vacxin đang được thử nghiệm giai đoạn cuối.



PTKT VN-INDEX: Hướng về ngưỡng 930 điểm

Đồ thị tuần: VNIndex đã quay trở lại đà tăng và chốt tuần tại ngưỡng 924 sau khi có giai đoạn dao động trong khu vực 900-915 điểm vào tuần trước. Chỉ số hiện đang bám khá sát biên trên của dải Bollinger và dần tạo khoảng cách rộng hơn đối với các đường SMA. ADX tiếp tục sụt giảm về dưới giá trị 16 nhưng các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang nghiêng về chiều hướng tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch tiếp tục tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu với khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong ngắn hạn là tại khu vực xung quanh 900 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Các chỉ báo kỹ thuật đang không có sự đồng nhất trong trạng thái.
- Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao, trên giá trị trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex đang ở trong trạng thái tiếp tục đà tăng nhưng lực cầu hiện vẫn chưa hoàn toàn chiếm ưu thế. Việc thanh khoản gia tăng đồng thuận với xu hướng đi lên của chỉ số là một sự củng cố giúp trạng thái tích cực hiện tại phần nào vững vàng hơn. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tới nhiều khả năng sẽ hướng đến khu vực quanh 930 điểm bằng những phiên tăng nhẹ. Mặt khác, việc thị trường chứng khoán Mỹ cũng như châu Á đang duy trì được đà tăng phần nào sẽ tác động tích cực đến vận động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngắn hạn.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Cảng hàng không quốc tế Long Thành sẽ khởi công vào 2021*

VIỆT NAM:

- Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành sẽ khởi công vào 2021 và hoàn thành 2025 theo Nghị quyết số 94/2015 của Quốc hội.
- Bộ GTVT quyết định gia hạn thời điểm đóng thầu hai dự án QL45 - Nghi Sơn và Nghi Sơn - Diễn Châu đến ngày 12/10. Trường hợp sau khi gia hạn, dự án vẫn không có nhà đầu tư tham gia đấu thầu thì Chính phủ sẽ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét và quyết định theo Nghị quyết 52/2017.
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư hướng dẫn giao dịch mua lại có kỳ hạn trái phiếu Chính phủ (TPCP) của Kho bạc Nhà nước (KBNN) từ nguồn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi. Theo dự thảo, KBNN sẽ lựa chọn đối tác giao dịch là các ngân hàng thương mại để giao dịch mua lại có kỳ hạn TPCP.
- Theo Bộ KH&ĐT dự kiến tổng mức vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 là 2,75 triệu tỉ đồng (cao hơn giai đoạn này 750.000 tỉ đồng), gồm ngân sách T.Ư 1,38 triệu tỉ đồng và ngân sách địa phương 1,37 triệu tỉ đồng.

THẾ GIỚI:

- Tổng thống Trump nói rằng ông ấy sẽ không tham gia vào cuộc tranh luận tổng thống qua mạng vào ngày 15/10.
- Tổng thống Trump tuyên bố quá trình thương lượng về dự luật hỗ trợ kinh tế đang được tái khởi động và có khả năng cao đạt thỏa thuận. Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi nói dự luật nhằm giúp ngành hàng không là vấn đề an ninh quốc gia và chỉ có thể được quốc hội thông qua nếu đảm bảo việc tiếp tục đàm phán về thỏa thuận toàn diện.
- Theo EIA, dự trữ dầu thô tăng 0.501 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 2/10, sau khi giảm -1.98 triệu thùng trong tuần liền trước.
- Đơn xin vay thế chấp tăng 4.6% trong tuần kết thúc hôm 2/10 sau khi giảm -4.8% trong tuần liền trước. Trung bình lãi suất thế chấp 30 năm giảm 0.04% xuống 3.01%.
- Thâm hụt thương mại Mỹ đạt 67.1 tỷ USD trong tháng 8, tăng lên so với 63.4 tỷ USD trong tháng 7. Đây là mức thâm hụt thương mại lớn nhất kể từ 8/2016. Thâm hụt thương mại với Trung Quốc giảm 6.7% xuống 26.4 tỷ USD. Nhập khẩu tăng 3.2% MoM lên 239 tỷ USD. Xuất khẩu tăng 2.2% MoM lên 171.9 tỷ USD.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thông tin về gói kích thích kinh tế Hoa Kỳ, cuộc tranh cử tổng thống Hoa Kỳ lần 2 ngày 15/10.
- Công bố KQKD quý III của các công ty niêm yết.
- Đáo hạn HĐTL VN30F2010 ngày 15/10
- Ngày 12/10, Thống đốc BOE phát biểu chính sách tiền tệ. 13/10, CPI của Hoa Kỳ và Châu Âu; Cán cân thương mại Trung Quốc; Tỷ lệ thất nghiệp Anh. 14/10, Bản cân đối FED; Chỉ số sản xuất công nghiệp EU. 15/10, Tỷ lệ thất nghiệp và Chủ tịch NHTW Australia phát biểu; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, chỉ số sản xuất và Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 16/10, CPI lần cuối, cán cân thương mại của EU; Doanh thu bán lẻ, tâm lý người tiêu dùng Hoa Kỳ.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

NTL

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 22

Giá cắt lỗ 17

Kháng cự 19

Hỗ trợ 17.75

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↓

18.6

Tăng giá

Upside 18.28%

Khuyến nghị
kỹ thuật

CTCP Phát triển đô thị
Từ Liêm

Tích cực



Nguồn: BSC Research

VTP

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 120

Giá cắt lỗ 99

Kháng cự 111

Hỗ trợ 104

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↓

108.8

Tích lũy

Upside 10.29%

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tổng CTCP Bưu chính
Viettel

Tích cực



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
4/10/20	CII	18.9	21	18.25	19	5	0.53%	Có thể tiếp tục mua
4/10/20	VGI	28	30	27	27.7	5	-1.07%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	11.3	12	3.20%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	17.55	12	2.99%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	MWG	100.5	122.5	91	109	12	8.46%	Có thể tiếp tục mua
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	13.95	12	6.08%	Có thể tiếp tục mua
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	32.7	19	-1.80%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	13.2	19	10.92%	Cân nhắc không mua thêm (**)
20/9/20	STK	15.15	17	14.25	15.5	19	2.31%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	FRT	24.9	29	23	24.45	19	-1.81%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	ACV	61.3	70	55	63.6	26	3.75%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	BSR	6.7	7.5	6.5	7.3	26	8.96%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	GEG	15.52	18.76	14.08	16.75	26	7.93%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	LDG	6.59	8	6	7.26	26	10.17%	Có thể tiếp tục mua
13/9/20	SHB	14.6	17	13	15.6	26	6.85%	Có thể giữ nguyên vị thế
6/9/20	VPB	23.45	25.5	22	23.4	33	-0.21%	Có thể giữ nguyên vị thế
30/8/20	PNJ	60.8	65	55	63.2	40	3.95%	Có thể tiếp tục mua
30/8/20	NKG	7.5	9.5	6.8	8.65	40	15.33%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	AAA	11.76	12.96	11.05	12.25	54	4.17%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	CTI	13.45	16	12	14.3	54	6.32%	Có thể giữ nguyên vị thế
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	9	61	8.43%	Có thể giữ nguyên vị thế
2/8/20	VIC	87.5	97	80	93.6	68	6.97%	Có thể giữ nguyên vị thế
26/7/20	DBC	47.79	55.73	39.26	46.5	75	-2.70%	Có thể giữ nguyên vị thế
5/7/20	VRG	18.8	24	14.5	22.8	96	21.28%	Cân nhắc không mua thêm (**)
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	44.1	110	-2.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/6/20	HCM	19.29	23.3	15.8	22.55	124	16.90%	Cân nhắc không mua thêm (**)

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
6/9/20	VJC	107.6	118	103.5	SL	31	-3.81%
6/9/20	DRC	17.45	19	16	TP	9	8.88%
6/9/20	MPC	27.8	30.5	25.5	TP	8	9.71%
6/9/20	HSG	11.85	13	11	TP	9	9.70%
30/8/20	VND	12.15	13.5	11.5	TP	24	11.11%
30/8/20	APG	11.8	13	11.5	SL	2	-2.54%
23/8/20	ANV	16.4	18	14.7	TP	15	9.76%
23/8/20	AST	45.3	49	40	TP	9	8.17%
23/8/20	DPM	15.4	16.5	14	TP	8	7.14%
23/8/20	HVN	24.2	26	21	TP	9	7.44%
23/8/20	VTP	98.18	117.13	93.36	TP	39	19.30%
16/8/20	DPG	21.85	26	20	TP	31	18.99%
16/8/20	VPG	13	15	11.5	SL	16	-11.54%
16/8/20	BCC	6.7	7.5	6.5	TP	3	11.94%
9/8/20	REE	34.6	38	32.5	TP	32	9.83%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

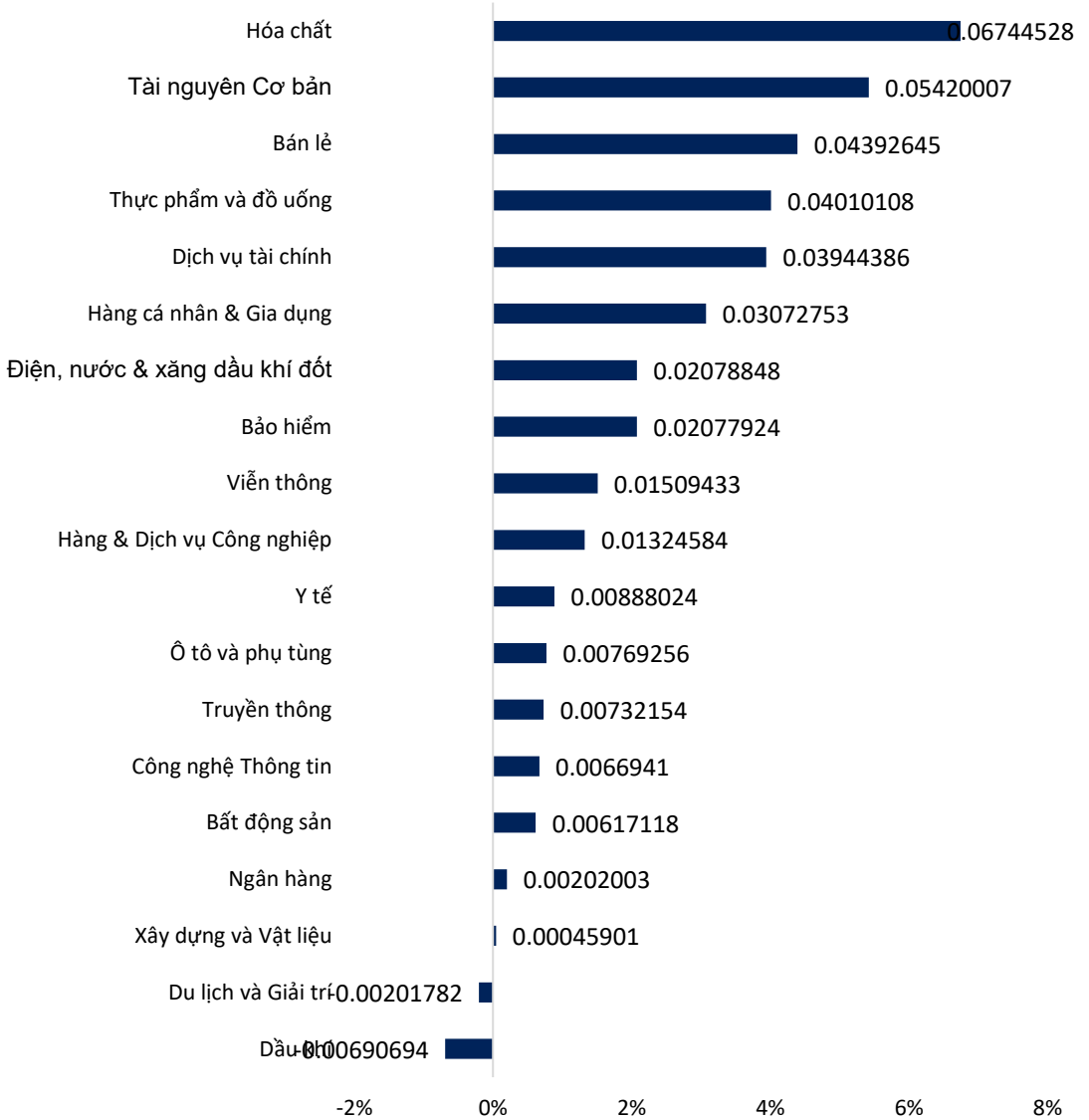
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	20	6	7.77%	-1.60%	5.61%	39
Đã chốt	29	29	12.60%	-8.82%	1.89%	19



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	1.81%	6.74%	10.45%	DRC	7.57%	DGC	-1.64%
Tài nguyên Cơ bản	0.91%	5.42%	13.85%	HPG	3.69%		
Bán lẻ	-0.48%	4.39%	14.46%	MWG	3.48%	PNJ	-1.61%
Thực phẩm và đồ uống	1.45%	4.01%	7.05%	VNM	3.09%	MSN	-1.10%
Dịch vụ tài chính	1.64%	3.94%	12.85%	SSI	7.90%	HCM	7.92%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	39.51	-1.05%	-4.10%	-8.00%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	41.45	-0.77%	-4.30%	-10.50%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	117.22	-0.77%	-4.30%	-7.00%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,859.38	-0.21%	-4.40%	-3.60%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.20	-2.54%	-17.90%	-16.30%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,004.50	-0.99%	-2.30%	10.90%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	542.75	-1.14%	-2.40%	2.80%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.55	0.54%	-2.60%	9.70%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	173.70	1.17%	0.00%		DPR, PHR, HAG,	DPR, PHR, HAG,
Đường	USd/lb.	13.33	-0.60%	3.20%	-0.40%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	110.50	-0.14%	-7.80%	-7.80%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	6,604.50	-2.59%	-2.50%	1.80%	CAV, SAM, TGP,	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	520.15	0.30%	-1.70%	-3.90%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	1,754.50	-1.24%	-2.30%	-0.60%	CAV, SAM, TGP,	
Quặng sắt	CNY/MT	112.18	-0.08%	-4.00%	-5.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	61.85	1.06%	4.30%	20.20%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC,



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
MSN	+25.88%	4.677
HPG	+6.74%	1.69
GVR	+11.84%	1.64
SAB	+4.61%	1.55
GAS	+3.34%	1.30
VHM	+1.45%	1.05
VCB	+0.95%	0.85
CTG	+2.60%	0.73
MWG	+4.81%	0.65
LGC	+10.94%	0.348
Tổng		14.494

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
TCB	-5.32%	-1.197
VNM	-1.20%	-0.64
VIC	-0.43%	-0.375
BID	-0.74%	-0.339
PLX	-1.68%	-0.311
NVL	-1.42%	-0.248
ASG	-20.07%	-0.193
VPB	-1.06%	-0.181
CTD	-10.63%	-0.164
BCM	-1.24%	-0.147
Tổng		-3.795

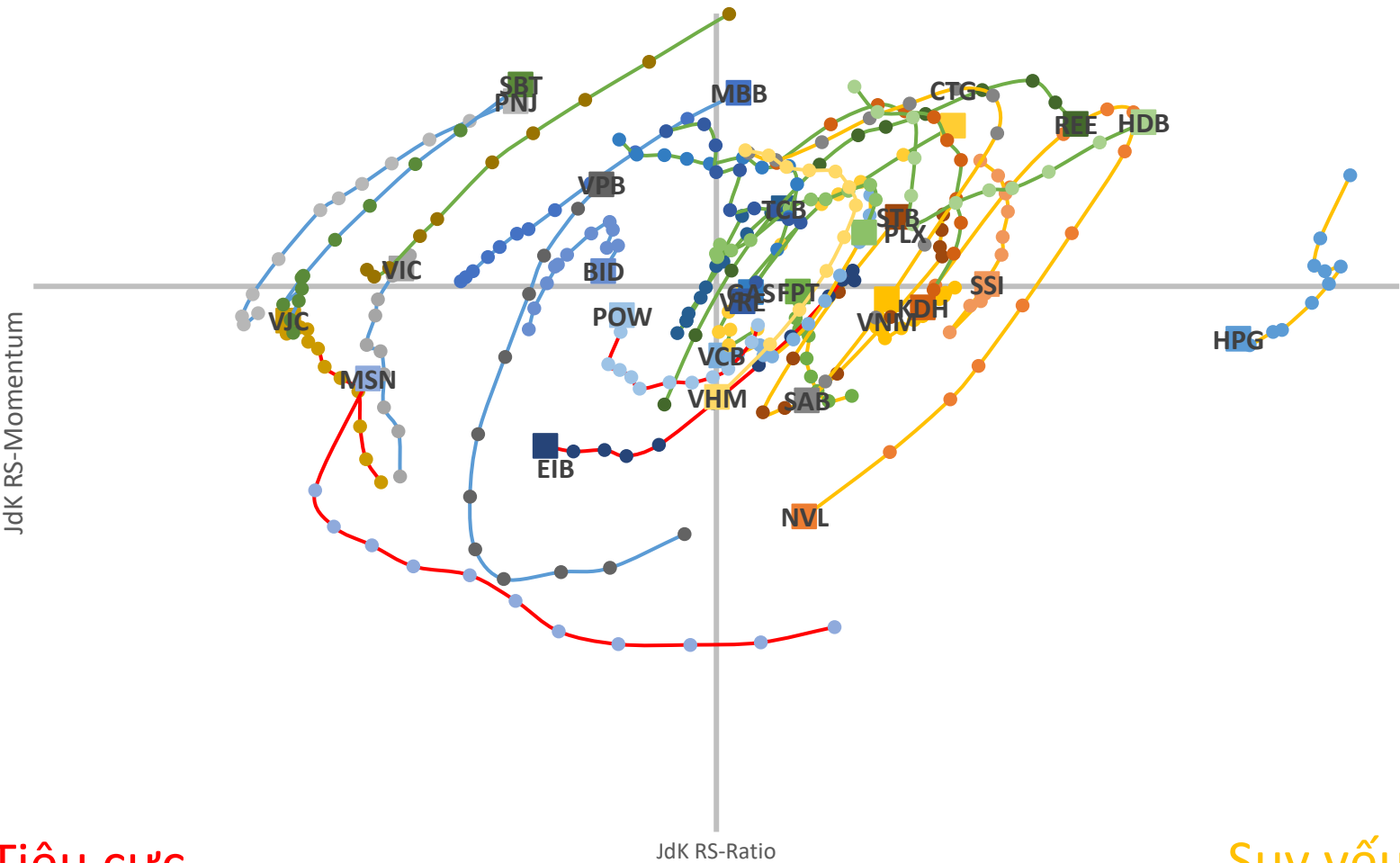
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	209.78	34.03
FUEVFN	72.19	
VCB	38.86	23.55
STB	26.08	9.09
SSI	24.65	49.71
DXG	24.27	34.38
MSN	16.35	38.07
DCM	15.98	2.11
VPB	15.43	23.45
GIL	14.42	4.27
Tổng	458.01	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-356.99	58.26
CTG	-134.31	29.99
BID	-86.35	17.46
DIG	-66.21	34.03
E1VFN3	-56.23	
PVD	-49.10	11.60
VIB	-47.91	20.50
NBB	-40.97	2.94
BMP	-40.67	82.15
SBT	-40.32	5.57
Tổng	-919.06	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	456.45	2,933.50	10,019.31
Giá trị bán	492.29	3,529.95	13,469.08
Mua / bán ròng	-35.83	-596.44	-3,449.77

Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	76.81	870.22	3,668.42
Giá trị bán	179.23	1,106.32	3,938.42
Mua / bán ròng	-102.42	-236.10	-269.99

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VHC	194.92	FUEVFN30	-72.62
HPG	94.58	GEX	-48.00
E1VFN30	56.61	MWG	-47.52
VGC	7.27	CII	-44.91
PC1	4.74	VIC	-37.69
APH	4.48	VNM	-35.98
PNJ	4.03	MSN	-33.82
VHM	3.35	HSG	-31.51
BCM	2.10	STB	-27.88
LDG	1.86	VCB	-27.24

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	393.22	15.18	0.00	-0.67%	0.00	0.00	18.92
FTSE	243.10	29.33	-0.02	-0.54%	-0.49	-0.11	6.27
iShare	385.58	26.50	0.00	0.38%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	262.59	0.63	-3.49	0.25%	-2.3	3.3	17.0
FUEVFN30	101.63	0.58	0.40	-0.03%	3.4	12.4	17.1
FUESSVFL	36.71	0.44	0.00	0.15%	0.3	1.0	5.6
FUESSVN30	2.60	0.46	-0.20	0.18%	-0.1	0.0	
VN100	2.97	0.49	0.00	-0.02%	0.0	0.5	
KIM	177.59	11.03	0.00	-0.90%	0.00	5.38	9.30
PREMIA	20.93	9.26	0.00	-0.97%	0.00	-1.09	-4.23

Nhận định: Khối ngoại duy trì bán ròng cùng chiều với xu hướng rút ròng của các nước trong khu vực. Các ETF giao dịch trái chiều, theo đó E1, Diamond và Finlead tăng quy mô trong khi FTSE VN giảm quy mô.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Hàng tiêu dùng_4.4%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	16/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Hàng tiêu dùng	0.7%	4.4%	4.2%	4.2%	23.2%	13.1%	29.7%
Chiến tranh thương mại	-0.5%	4.2%	3.9%	3.9%	27.7%	10.5%	31.0%
Bảo hiểm & Chứng khoán	2.0%	4.1%	7.3%	7.3%	26.3%	18.5%	30.7%
Bất động sản Khu công nghiệp	0.7%	3.5%	2.7%	2.7%	23.7%	24.7%	29.8%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.6%	3.2%	3.4%	3.4%	20.8%	7.3%	27.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.5%	2.6%	2.1%	2.1%	21.5%	24.2%	21.6%
Vật liệu Xây dựng	0.9%	2.6%	4.4%	4.4%	25.2%	22.3%	28.9%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.0%	2.5%	2.7%	2.7%	18.7%	-4.8%	32.6%
Lãi suất giảm	0.2%	2.4%	2.9%	2.9%	26.8%	22.9%	32.5%
MSCI frontier 100 Việt Nam	1.0%	2.3%	2.9%	2.9%	12.4%	-2.7%	25.4%
Ngân Hàng	0.4%	2.0%	3.4%	3.4%	25.0%	14.2%	33.8%
Xây dựng	0.3%	1.9%	3.6%	3.6%	27.0%	17.4%	31.0%
Bất động sản & Khu công nghiệp	0.0%	1.8%	1.7%	1.7%	17.2%	3.7%	25.3%
Cổ phiếu ngành Dược	0.9%	1.8%	1.9%	1.9%	16.4%	6.6%	21.8%
Đầu tư công	1.4%	1.7%	3.2%	3.2%	28.9%	21.6%	26.5%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.2%	1.7%	2.3%	2.3%	20.5%	1.9%	30.3%
Dầu khí	0.0%	1.7%	2.5%	2.5%	15.2%	-11.9%	39.5%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.4%	1.5%	1.4%	1.4%	17.0%	2.6%	28.4%
Stay-at-home	-0.1%	1.3%	0.7%	0.7%	21.8%	27.4%	33.8%
EVFTA	-0.6%	1.2%	1.4%	1.4%	2.4%	2.4%	16.5%
Corona Avengers	0.1%	1.2%	3.1%	3.1%	20.4%	16.0%	35.2%
Nước & Năng lượng	0.2%	0.7%	1.5%	1.5%	17.8%	5.9%	26.3%
FTSE Việt Nam	0.5%	0.7%	1.2%	1.2%	10.6%	-1.3%	25.4%
VN Diamond	0.1%	0.6%	1.1%	1.1%	16.4%	-4.3%	31.4%
VN FinSelect	0.2%	-0.1%	0.5%	0.5%	13.7%	1.4%	30.2%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.1%	-0.3%	-0.1%	-0.1%	13.8%	1.2%	31.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/5 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S32	0.5%	3.2%	4.5%	4.5%	21.8%	-1.3%	34.2%
L32	0.6%	2.9%	3.9%	3.9%	19.1%	-3.9%	31.2%
S21	0.4%	2.2%	2.5%	2.5%	24.0%	7.2%	28.3%
S11	0.4%	2.2%	2.3%	2.3%	20.1%	19.3%	26.3%
M31	0.2%	2.1%	2.5%	2.5%	21.7%	5.6%	31.0%
L22	0.2%	2.0%	2.0%	2.0%	21.9%	3.4%	28.4%
M12	0.1%	1.4%	1.7%	1.7%	13.8%	1.4%	26.0%
M22	-0.1%	1.3%	1.7%	1.7%	15.7%	9.6%	26.3%
L11	-0.1%	1.2%	1.4%	1.4%	17.0%	3.9%	25.0%
Khẩu vị Rủi ro	3/1 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	0.2%	1.7%	2.1%	2.1%	18.1%	2.5%	29.0%
LOW1	-0.1%	1.5%	1.4%	1.4%	13.0%	1.4%	26.2%
MID1	0.2%	1.3%	1.5%	1.5%	21.9%	17.6%	26.1%
INDEX							
VNINDEX	0.6%	1.5%	2.1%	2.1%	12.0%	-3.8%	24.8%
VN30INDEX	0.5%	1.5%	1.9%	1.9%	13.5%	-0.5%	26.1%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	8	18	17	9	16	10
Mục tiêu	9	1	8	6	3	5	4
Rủi ro	3	0	3	1	2	1	2



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express VJC 2020Q3	17/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 106000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của VJC đạt 27,894 tỷ (-45% YoY) với giả định sản lượng hành khách giảm 70% (Tương đương 31% khách nội địa và 89% khách quốc tế), giá cước phí hàng không giảm 5% để cạnh tranh với các hãng hàng không khác. LNST ước đạt 5 tỷ đồng -99%% YoY Luận điểm đầu tư: (1) Giá xăng dầu máy bay duy trì ở mức thấp 37.26 USD/thùng (-50.5% YoY), (2) Tiềm năng mô hình LCC ở thị trường Châu Á, (3) VJC
Express TNG 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 13400 Dự báo KQKD: Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 4,600 tỷ và 230 tỷ, tương đương với thực hiện năm 2019. Cổ tức năm 2020 dự kiến là 16% (cả tiền mặt và cổ phiếu)
Express NKG 2020Q4	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 7950 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần của NKG đạt 11,808 tỷ đồng (-11.2% YoY), LNST từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (không tính LN bất thường) là 142 tỷ (gấp 2 cùng kỳ), tương đương EPS = 823 đồng/CP.
ACV 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 70000; Giá tại Publish 62200 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của ACV đạt 8660 tỷ (-52% YoY) với sản lượng hành khách đạt 57.8 triệu khách (-44% YoY) do đánh giá sản lượng hành khách hàng không gặp nhiều khó khăn trong 2H2020 khi dịch Covid tái phát. Với giả định ACV thực hiện tiết giảm các chi phí biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 7741 tỉ (-17% YoY) thì LNST ước đạt 1558 tỷ đồng (-81% YoY), tương đương với EPS = 0,39 đồng/CP.
VEA 2020Q3	18/9/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ; Giá mục tiêu 46589; Giá tại Publish 44700 Dự báo KQKD: BSC dự báo năm 2020 lợi nhuận sau thuế 5,777 tỷ đồng (-21% yoy), tương đương EPS 2020 = 4,313 đồng/cp, P/E fwd = 10.1x với giả định sản lượng tiêu thụ xe máy năm 2020 ở mức -10% yoy, sản lượng ô tô ở mức -25% yoy. Luận điểm Đầu tư: Doanh nghiệp có vị thế dòng tiền lớn và ổn định được quản lý tốt duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn (tương đương lợi suất cổ tức 10% - 11% hàng năm)

Sử dụng iBroker tại đây

[Link](#)

Room tư vấn Skype

Hướng dẫn sử dụng

[Link](#)

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

